

Số: 11/2022/QĐST-HNGĐ

Quảng Bình, ngày 05 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thái Sơn

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân dân gia đình thụ lý số 09/2022/TLST - HNGĐ ngày 02/8/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung theo Quyết định mở phiên họp số: 1996/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hoàng Minh H, sinh năm 1982, địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố S, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; hiện trú tại: Hàn Quốc; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc ngày 18/7/2022.

- Chị Hoàng Thị Thanh T, sinh năm 1984, địa chỉ: Tổ dân phố S, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, chị Hoàng Thị Thanh T và anh Hoàng Minh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Minh H và chị Hoàng Thị Thanh T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 03/11/2006 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian và có 02 đứa con. Sau đó do điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng bàn bạc để anh H đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc nhằm kiếm thêm thu nhập cho gia đình. Thời gian đầu vợ chồng vẫn thường liên lạc, sau đó vợ chồng bắt đầu quan điểm và không tin tưởng lẫn nhau, mặc dù hai bên thông cảm và bỏ qua cho nhau nhưng vẫn không khắc phục được. Tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn nên cả hai bên thỏa thuận đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 đứa con chung tên Hoàng Châu A, sinh ngày 19/6/2007 và Hoàng Hải S, sinh ngày 04/10/2009, ly hôn hai bên thỏa thuận giao con cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H tự nguyện đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/hai con cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình:

Về tố tụng: Căn cứ đơn yêu cầu thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung của anh Hoàng Minh H và chị Hoàng Thị Thanh T, có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình; sau khi thụ lý Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 366, 367 Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Minh H và chị Hoàng Thị Thanh T; giao 2 con chung cho chị T nuôi dưỡng, anh H đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng; tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; các đương sự phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Hoàng Minh H và chị Hoàng Thị Thanh T có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc, đây là việc dân sự có yếu tố nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, anh H làm đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai và đơn xin vắng mặt được Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc xác nhận ngày 18/7/2022 nên Tòa án mở phiên họp giải quyết vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Minh H và chị Hoàng Thị Thanh T tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 03/11/2006 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, giữa hai người đã phát sinh mâu thuẫn do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, anh H đi làm ăn ở nước ngoài nhưng vợ chồng không thông cảm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống, dẫn đến xảy ra nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng bỏ mặc. Hiện tại anh chị xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đã thỏa thuận ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Hoàng Minh H và chị Hoàng Thị Thanh T.

[2.2] Về con chung: có 02 đứa con chung tên Hoàng Châu A, sinh ngày 19/6/2007 và Hoàng Hải S, sinh ngày 04/10/2009, hai bên thỏa thuận giao con cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi cả hai đứa con mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 9/2022 cho đến khi các con tròn 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[3] *Về lệ phí giải quyết việc dân sự*: Chị Hoàng Thị Thanh T chịu nộp toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm và anh H phải chịu nộp 150.000 đồng lệ phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 149, các Điều 366, 367, Điều 370, Điều 371 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Minh H và chị Hoàng Thị Thanh T

2. Về con chung: giao con chung tên Hoàng Châu A, sinh ngày 19/6/2007 và Hoàng Hải S, sinh ngày 04/10/2009, hai bên thỏa thuận giao con cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H có trách nhiệm đóng góp phí tồn nuôi cả hai đứa con mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 9/2022 cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung, khi cần thiết một trong hai bên có đơn yêu cầu thay đổi quyền nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: chị Hoàng Thị Thanh T chịu nộp toàn bộ 300.000 đồng **được khấu trừ vào số tiền** 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số 0005036 ngày 01/8/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Lệ phí cấp dưỡng nuôi con: anh Hoàng Minh H phải chịu nộp 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ;
- Sở Tư pháp Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Đăng Công TTĐTTA;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa DS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn

